TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Nhận thức đúng về cốt lõi giáo pháp trong Kinh A Di Đà

ISSN: 2734-9195 09:05 30/04/2026

Suốt đời chuyên niệm danh hiệu Phật là trách nhiệm của hành giả. Còn việc vãng sinh lúc lâm chung là trách nhiệm của Đức Phật A Di Đà. Vì vậy, không cần lo lắng hay bận tâm về trạng thái của mình vào lúc chết. Thật sự, không cần thiết phải lo lắng.

Kinh A Di Đà là bản kinh kết yếu, kết tinh toàn bộ giáo nghĩa Tịnh độ về pháp môn tiếp dẫn của đức Phật A Di Đà. Tuy nhiên, phần giáo lý cốt lõi liên quan đến phương pháp vãng sinh trong kinh lại thường bị hiểu sai hoặc diễn giải lệch lạc. Những nhận thức sai lầm này có thể trở thành chướng ngại lớn, ngăn cản hành giả đạt được sự vãng sinh quyết định vào cõi Tịnh độ của đức Phật A Di Đà, thông qua pháp hành chuyên nhất niệm Phật.



Nguồn: space.com

Nội dung cốt lõi của giáo pháp này có thể được chia thành ba phần chính:

1. Không thể vãng sinh với “ít” thiện căn phúc đức làm nhân duyên.

2. Nhất tâm bất loạn trong việc chấp trì danh hiệu.

3. Tâm không điên đảo khi cận kề lúc lâm chung.

“Ít thiện căn phúc đức làm nhân duyên”

Trong bản dịch của ngài Huyền Trang, kinh ghi: *“Nghe danh hiệu của đức Phật Vô Lượng Thọ, danh hiệu có công đức vô lượng, vô biên, bất khả tư nghị”.*

Điều này cho thấy danh hiệu Phật A Di Đà là “đầy đủ”, trái ngược với “ít” về thiện căn và phúc đức trong nhân duyên.

Kinh cũng nói rõ: *“Tất cả chúng sinh sinh về cõi Phật ấy đều thọ nhận công đức vô lượng vô biên; không phải những kẻ có ít thiện căn mà có thể được sinh về cõi Tịnh độ của Đức Phật Vô Lượng Thọ”.*

Bản dịch Phạn - Anh ghi nhận: *“Chúng sinh không thể tái sinh về cõi ấy chỉ nhờ những thiện nghiệp được tạo trong đời hiện tại”.*

Bản dịch Phạn - Nhật cũng nhấn mạnh: *“Không thể vãng sinh về cõi Phật của Đức Như Lai Vô Lượng Thọ chỉ bằng những thiện hạnh nhỏ bé”.*

“Nhất tâm bất loạn, chấp trì danh hiệu”

Thiện Đạo Đại sư đã cô đọng ý nghĩa này trong một chữ: **chuyên**.

Chuyên niệm danh hiệu *Nam mô A Di Đà Phật* bao hàm các ý nghĩa sau:

1. Đầy đủ thiện căn.

2. Do đầy đủ thiện căn, hành giả được gọi là “thiện nam tử” hoặc “thiện nữ nhân”.

3. Suốt đời hành trì, dù dài hay ngắn, chính là ý nghĩa của “hoặc một ngày… cho đến bảy ngày”.

4. Không xen tạp, không hai tâm: chính là “nhất tâm bất loạn”.

5. Suốt đời gây dựng nhân nghiệp vãng sinh.

Khi lâm chung, đức Phật A Di Đà sẽ đích thân hiện đến tiếp dẫn hành giả. Nhờ oai lực gia trì của Ngài, tâm hành giả tự nhiên không còn điên đảo, và được vãng sinh trong chánh niệm.

Thiện Đạo Đại sư đã khai thị cốt lõi giáo pháp này qua bài kệ:

Cõi Cực Lạc là cảnh giới Niết-bàn vô vi

Công đức tạp tu khó mà vãng sinh

Vì vậy Như Lai chọn pháp thiết yếu

Dạy chuyên xưng danh hiệu, với hai lớp chuyên nhất.

“Tâm không điên đảo khi cận tử”

Kinh dạy: *“Khi người ấy sắp mạng chung, đức Phật A Di Đà cùng chư Thánh chúng hiện ra trước mặt”.*



Điều này có nghĩa: người tin nhận sự tiếp dẫn của Phật A Di Đà, phát nguyện vãng sinh và chuyên niệm danh hiệu Ngài, thì khi lâm chung, Phật và chư Bồ Tát sẽ hiện đến trước mặt, an ủi và hộ trì, khiến tâm họ an định.

Sự hiện đến của đức Phật A Di Đà không phải ngẫu nhiên, mà có nhân: đó chính là công phu chuyên niệm danh hiệu. Nhân này đưa đến quả ấy, đây là lớp nhân quả thứ nhất.

Tiếp đó, kinh dạy: *“Khi mạng sống người ấy sắp chấm dứt, tâm không điên đảo, liền được vãng sinh về cõi Cực Lạc của đức Phật A Di Đà”.*

Nghĩa là: do Phật hiện đến, tâm hành giả tự nhiên không điên đảo. Nhờ đó, vào lúc lâm chung, họ được vãng sinh trong chính niệm, không còn nghi hoặc hay lo lắng về sự tiếp dẫn của Phật. Đây là lớp nhân quả thứ hai.

Có người cho rằng: phải tự mình đạt được trạng thái tâm không điên đảo trước, thì Phật A Di Đà mới đến tiếp dẫn. Vì thấy mình không đủ khả năng, họ sinh tâm lo sợ. Đây rõ ràng là sự hiểu sai kinh.

Ba phần và hai lớp: cấu trúc nhân - quả

Xét theo trình tự logic trong kinh, sự hiện đến của đức Phật A Di Đà chính là **nhân**. Nhờ Phật đến tiếp dẫn, tâm hành giả mới an trụ chính niệm, không điên đảo.

Ngài Huyền Trang nói: *"Do sự gia trì từ bi, tâm được khiến cho không còn loạn động".*

Do đó, trạng thái tâm an định trước lúc lâm chung của người chuyên niệm Phật hoàn toàn nương vào tha lực của Đức A Di Đà, không phải do sức thiền định hay năng lực tự tu.

Ba phần có thể phân tích như sau:

Phần thứ nhất: "Thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe danh hiệu Phật A Di Đà, chấp trì danh hiệu, hoặc một ngày... cho đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn". → Chỉ cho sự chuyên niệm suốt đời.

Phần thứ hai: "Khi người ấy sắp mạng chung, đức Phật A Di Đà cùng chư Thánh chúng hiện ra trước mặt". → Chỉ cho sự tiếp dẫn của Phật lúc lâm chung.

Phần thứ ba: "Khi mạng sống chấm dứt, tâm không điên đảo, liền được vãng sinh". → Chỉ cho vãng sinh trong chính niệm.

Hai lớp nhân quả:

Lớp thứ nhất:

Nhân: chuyên niệm danh hiệu → Quả: Phật và Thánh chúng hiện đến tiếp dẫn.

Lớp thứ hai:

Nhân: Phật hiện đến tiếp dẫn → Quả: tâm không điên đảo, vãng sinh chính niệm.

Nếu có nhân thứ nhất (chuyên niệm), tất có quả thứ hai (Phật đến tiếp dẫn).
Nếu có quả thứ hai, tất dẫn đến quả thứ ba (vãng sinh).

Tất cả liên kết chặt chẽ và then chốt nằm ở sự chuyên niệm danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật.

Kết luận

Suốt đời chuyên niệm danh hiệu Phật là trách nhiệm của hành giả. Còn việc vãng sinh lúc lâm chung là trách nhiệm của đức Phật A Di Đà.

Vì vậy, không cần lo lắng hay bận tâm về trạng thái của mình vào lúc chết. Thật sự, không cần thiết phải lo lắng.

Tác giả: **Alan Kwan**/Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: **https://www.buddhistdoor.net/features/a-correct-understanding-of-the-core-teaching-in-the-amitabha-sutra/**